

Số: 3942/TCT- CS  
V/v: chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2015

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Bình Dương

Trả lời công văn số 3655/CT-THNVDT đề ngày 31/3/2015 của Cục Thuế tỉnh Bình Dương về chính sách thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

**1. Thuế GTGT mặt hàng “phụ gia thực phẩm: caramel E105A”:**

- Căn cứ quy định tại khoản 8 điều 10 Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/1/2012 và khoản 8 điều 10 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế suất thuế GTGT 5%:

“8. Đường; phụ phẩm trong sản xuất đường, bao gồm gi đường, bã mía, bã bùn”.

- Căn cứ quy định tại điều 11 Thông tư số 06/2012/TT-BTC, điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC nêu trên hướng dẫn về thuế suất thuế GTGT 10%:

“Điều 11. Thuế suất 10%

Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.

Các mức thuế suất thuế GTGT nêu tại Điều 10, Điều 11 được áp dụng thống nhất cho từng loại hàng hóa, dịch vụ ở các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công hay kinh doanh thương mại”.

- Căn cứ quy định tại khoản 1 điều 4 Thông tư số 83/2014/TT-BTC ngày 26/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế GTGT theo danh mục hàng hoá nhập khẩu Việt Nam:

“Điều 4. Hướng dẫn chung về áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng theo danh mục Biểu thuế giá trị gia tăng

1. Trường hợp hàng hoá được quy định cụ thể thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 5% hoặc 10% theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định tại các văn bản đó; trừ hàng hoá là sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản; thiết bị dụng cụ y tế thực hiện theo quy định tại khoản 3,4,5 điều 4 Thông tư này...”

Căn cứ hướng dẫn nêu trên, đề nghị Cục Thuế liên hệ với cơ quan quản lý chuyên ngành tại địa phương để xác định mặt hàng “phụ gia thực phẩm: caramel E105A” theo trình bày tại công văn 3655/CT-THNVDT của Công ty có phải là mặt hàng đường không để hướng dẫn đơn vị áp dụng mức thuế suất thuế GTGT phù hợp.

## 2. Thuế GTGT đầu vào còn được khấu trừ:

Về việc khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hoá dịch vụ, tài sản cố định mua vào thể hiện trên hoá đơn GTGT, chứng từ nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu phát sinh trước ngày 01/01/2015 (phục vụ cho sản xuất: phân bón, máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, tàu đánh bắt xa bờ, thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản và thức ăn cho vật nuôi khác) tại khoản 9.b điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn:

“...b) Bổ sung khoản 14a vào Điều 14 như sau:

“14a. Số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ, tài sản cố định phục vụ cho sản xuất: phân bón, máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, tàu đánh bắt xa bờ, thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản và thức ăn cho vật nuôi khác tiêu thụ trong nước không được kê khai, khấu trừ mà tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp, trừ số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ, tài sản cố định mua vào thể hiện trên hóa đơn giá trị gia tăng, chứng từ nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu phát sinh trước ngày 01 tháng 01 tháng 2015 đáp ứng điều kiện khấu trừ, hoàn thuế và thuộc diện hoàn thuế theo quy định tại Điều 18 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 và Thông tư này””.

Đề nghị Cục Thuế căn cứ vào quy định nêu trên để hướng dẫn đơn vị thực hiện.

Tổng cục Thuế có ý kiến đề Cục Thuế được biết./.

Nơi nhận: *AV*

- Như trên;
- PTCTr Cao Anh Tuấn (để b/c);
- Vụ PC-BTC;
- Vụ KK, PC-TCT;
- Lưu: VT, CS (3) *W*

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH  
PHÓ VỤ TRƯỞNG



*AV*  
Nguyễn Hữu Tân